

Số: 530/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐUB ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; kiểm toán nội bộ; kiểm soát tài sản thu nhập và xác minh tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Tiếp công dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Công Thương.

2. Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

4. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Thanh tra Sở Công Thương; hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức, nghiệp vụ đối với các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương

7. Yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra.

8. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

9. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra, kết luận xác minh tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại và các quyết định xử lý về thanh tra.

10. Tổng hợp báo cáo kết quả về công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

11. Tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

12. Thường trực Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phòng, chống tham nhũng.

13. Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về Phòng, chống tội phạm của Bộ Công Thương (Ban Chỉ đạo 138).

14. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong lĩnh vực được phân công quản lý về thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

15. Theo dõi thi hành pháp luật trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và tiếp công dân trong ngành Công Thương.

16. Thực hiện Kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.

17. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

18. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xác minh tài sản, thu nhập hằng năm theo chỉ đạo của Bộ trưởng.

19. Tham mưu trình Bộ trưởng cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành cho các công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, công tác khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc

1. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và các công chức khác.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra Bộ giúp Chánh Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra.

2. Thanh tra Bộ thực hiện làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các mặt công tác của Thanh tra Bộ;

b) Phân công công việc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, thanh tra viên và công chức của Thanh tra Bộ;

c) Thừa lệnh Bộ trưởng ký ban hành các văn bản (Quyết định, Kết luận) triển khai các Đoàn thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra hằng năm đã được Bộ trưởng phê duyệt;

d) Thừa lệnh Bộ trưởng ký một số văn bản để trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ, điều hành công việc theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý của Thanh tra Bộ;

đ) Thực hiện công tác thông tin cho công chức trong Thanh tra Bộ theo quy chế làm việc của Bộ;

e) Quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao;

g) Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

h) Ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra Bộ; tổ chức thực hiện các quy định, quy chế của Bộ, quản lý công chức và tài sản được giao theo phân cấp của Bộ.

3. Thanh tra Bộ được tổ chức 05 phòng:

a) Phòng Thanh tra kinh tế xã hội và kiểm toán nội bộ (P1);

b) Phòng Thanh tra chuyên ngành (P2);

c) Phòng Xử lý sau thanh tra (P3);

d) Phòng Xử lý đơn thư và tiếp công dân (P4);

đ) Phòng Kế hoạch và phòng, chống tham nhũng (P5).

Lãnh đạo Phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

4. Thanh tra Bộ được bố trí Tổ công tác đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, giúp Chánh Thanh tra Bộ thực hiện một số nhiệm vụ của Thanh tra Bộ đối với các đơn vị thuộc Bộ tại khu vực phía Nam.

Chánh Thanh tra Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và Tổ công tác theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2621/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



lll

Nguyễn Hồng Diên